TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **89**/2026/HS-ST
Ngày 30-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Trường An

Ông Nguyễn Trường Hận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Linh là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Kil – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2026/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn Đ**, sinh năm 1985 tại tỉnh Cà Mau. Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp C, xã K, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị T1 (đã chết); có vợ (đã ly hôn) và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2013, Lê Văn Đ bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về "Tội cướp tài sản", đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 17/4/2026, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Trần Kim P, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp D, xã S, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/4/2026, Lê Văn Đ nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng nên điều khiển xe mô tô đến nhà của Nguyễn Văn K thuộc ấp T, xã K, tỉnh Cà Mau mua 800.000 đồng ma túy. Khi đến nhà của K, K kêu Đ ra lộ cách nhà khoảng 08m có thùng xốp để nhận ma túy, đồng thời K rủ Đ cùng sử dụng ma túy. Sau khi nhận được ma túy, Đ đi xuống xã S để mua dụng cụ sử dụng ma túy nhưng không có nên Đ đến nhà của Trần Kim P thuộc ấp D, xã S, tỉnh Cà Mau chơi. Khi đến nhà P, do sợ bị phát hiện ma túy trong người nên Đẳng cất giấu ma túy trong tủ quần áo tại khu vực nhà trước của P. Sau đó, có Danh Quốc V (bạn của P) đến chơi, khi Đ và V đang ngồi nói chuyện thì Công an xã S tiến hành kiểm tra, phát hiện ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Kết luận giám định số 325/KL-KTHS ngày 24/4/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh Cà Mau, kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,6009 gam.

Vật chứng, tài sản thu giữ: 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín 02 đầu bên trong chứa chất tinh thể dạng rắn, màu trắng; 01 phích nhựa màu xanh có nắp đậy, trên phích nhựa có dòng chữ Larue màu vàng; 01 hộp giấy hình chữ nhật màu xanh, trên hộp giấy có dòng chữ DẦU PHẬT LINH TRƯỜNG SƠN màu đỏ.

Tại Cáo trạng số: 43/CT-VKSCMU-KV3 ngày 03/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cà Mau truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát bảo vệ toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn Đ từ 03 năm đến 04 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng đã thu giữ.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, đã ăn năn hối cải nên xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và ban hành các quyết định, văn bản tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Đ khẳng định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo tự nguyện khai báo; những người tiến hành tố tụng không ép cung, mớm cung, bức cung đối với bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cà Mau đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Ngày 17/4/2026, Lê Văn Đ liên hệ với đối tượng tên "K" mua ma túy với số tiền 800.000 đồng, sau đó mang đến xã S, tỉnh Cà Mau để mua dụng cụ sử dụng nhưng không có nên Đ đến nhà Trần Kim P cất giấu ma túy trong tủ quần áo thì bị Công an xã S, tỉnh Cà Mau tiến hành kiểm tra, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Kết luận giám định số 325/KL-KTHS ngày 24/4/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh C, kết luận: Chất trong túi niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng thu giữ là 0,6009 gam, loại Methamphetamine.

[3] Như vậy, đã có đầy đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ về hành vi do bị cáo Lê Văn Đ gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây ra những thiệt hại cho xã hội trong chính sách quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy và gây nguy hại đến tính mạng, sức khỏe của con người. Đồng thời, hành vi của bị cáo còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo Lê Văn Đ là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật cấm và chịu chế tài hình sự nghiêm khắc nhưng vẫn thực hiện nhằm mục đích sử dụng để thỏa mãn nhu cầu ma túy cho bản thân. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật; đồng thời nhằm răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng để giảm một phần hình phạt cho bị cáo Lê Văn Đ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét nhân thân của bị cáo Đ đã bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về "Tội cướp tài sản".

[6] Xử lý vật chứng vụ án: Đối với 01 phong bì hoàn mẫu số 325/KL-KTHS ngày 24/4/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh Cà Mau; 01 phích nhựa màu xanh có nắp đậy, trên phích nhựa có dòng chữ Larue màu vàng; 01 hộp giấy hình chữ nhật màu xanh, trên hộp giấy có dòng chữ DẦU PHẬT LINH TRƯỜNG SƠN màu đỏ. Đây là chất ma túy cấm tàng trữ, lưu hành và các vật sử dụng trong quá trình phạm tội của bị cáo, hiện nay không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Quá trình điều tra, xác minh chưa làm việc được với Nguyễn Văn K, chưa có căn cứ để xử lý đối với K cùng vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra tiếp tục xác minh khi có căn cứ xử lý sau là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với Trần Kim P, khi Đ đến cất giấu ma túy tại nhà của P nhưng P không biết nên P không đồng phạm với Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đối với việc Đ khai mượn xe của người tên N để đi mua ma túy nhưng không xác định được lý lịch, nhân thân, địa chỉ và không có liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Đ. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở xử lý là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ **04 (bốn)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 4 năm 2026.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín 02 đầu bên trong chứa chất tinh thể dạng rắn, màu trắng sau khi gửi giám định không còn mẫu được hoàn lại trong 01 phong bì hoàn mẫu số 325/KL-KTHS ngày 24/4/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh Cà Mau; 01 phích nhựa màu xanh có nắp đậy, trên phích nhựa có dòng chữ Larue màu vàng và 01 hộp giấy hình chữ nhật màu xanh, trên hộp giấy có dòng chữ DẦU PHẬT LINH TRƯỜNG SƠN màu đỏ.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Án xử sơ thẩm công khai. Bị cáo Lê Văn Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Kim P có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 3 – Cà Mau;
- Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan THAHS tỉnh Cà Mau;
- Phân Trại tạm giam khu vực Trần Văn Thời;
- Phòng THADS khu vực 3 – Cà Mau;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Dương Minh Út